BẢN TIN PHÁP LUẬT

Ban biên tập

Người thực hiện : Ths. Nguyễn Ngọc Yến

Chịu trách nhiệm kiểm soát về nội dung : PGS, TS. Phạm Thị Giang Thu

Bản tin được xác định là tài sản của Ban biên tập, cấm vi phạm

Bộ môn Luật Tài chính – ngân hàng, Khoa Pháp luật Kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội

Phòng A1507,

87 Nguyễn Chí Thanh,

Đống Đa, Hà Nội

Bạn đọc tham khảo thêm thông tin tại Trang thông tin của Bộ môn: https://www.facebook.com/bomonluattaichinhnganhanghlu

MỤC LỤC:

1. Quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã 1
2. Cụm tin vắn 7

PHÁP LUẬT NGÂN HÀNG

QUY ĐỊNH VỀ MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG LÀ HỢP TÁC XÃ

Ngày 30/3/2018, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký ban hành **Thông tư số 09/2018/TT-NHNN** quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã. Theo đó, Thông tư này quy định về điều kiện, hồ sơ và thủ tục thành lập, chấm dứt hoạt động, giải

Nguồn ảnh: Internet

thể, thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã, phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân (QTDND); mở, chấm dứt

hoạt động điểm giới thiệu dịch vụ của QTDND.

Thông tư quy định một số nội dung nổi bật sau đây:

1. Thẩm quyền của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

Nguồn ảnh: Internet

Căn cứ mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, chính trị, an ninh, quốc phòng và định hướng phát triển ngành ngân hàng trong từng thời kỳ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN):

❖ Xem xét chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài; chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh; bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước của ngân hàng hợp tác xã theo quy định tại Thông tư này.

❖ Ủy quyền cho Giám đốc NHNN chi nhánh nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng:

➢ Chấp thuận hoặc không chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch ngân hàng hợp tác xã trên địa bàn;

➢ Chấp thuận hoặc không chấp thuận chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch ngân hàng hợp tác xã trên địa bàn (trong trường hợp tự nguyện chấm dứt hoạt động);

➢ Chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị thành lập, thay đổi địa điểm đặt trụ sở, chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của QTDND trên địa bàn;

➢ Đình chỉ việc khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã, phòng giao dịch của QTDND trên địa bàn trong trường hợp chưa đáp ứng đủ yêu cầu khai trương hoạt động.

Nguồn ảnh: Internet

❖Ủy quyền cho Giám đốc NHNN chi nhánh nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thành lập, thay đổi địa điểm đặt trụ sở, chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của QTDND, đình

chỉ việc khai trương hoạt động phòng giao dịch của QTDND trên địa bàn.

❖ Ủy quyền cho Cục trưởng Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng (nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng):

➢ Chấp thuận hoặc không chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch ngân hàng hợp tác xã trên địa bàn (bao gồm cả trường hợp thay đổi địa điểm trước khi khai trương hoạt động);

➢ Chấp thuận hoặc không chấp thuận chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch ngân hàng hợp tác xã trên địa bàn (trong trường hợp tự nguyện chấm dứt hoạt động);

➢ Đình chỉ việc khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã trên địa bàn trong trường hợp chưa đáp ứng đủ yêu cầu khai trương hoạt động.

Nguồn ảnh: Internet

2. Nội dung hoạt động của đơn vị sự nghiệp, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã và quy định phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân

❖ Đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã thực hiện một hoặc một số hoạt động hỗ trợ hoạt động kinh doanh của ngân hàng hợp tác xã, bao gồm:

➢ Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ ngân hàng cho ngân hàng hợp tác xã;

Nguồn ảnh: Internet

➢ Đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ thuật công nghệ thông tin cho cán bộ, nhân viên của ngân hàng hợp tác xã và QTDND thành viên;

➢ Lưu trữ cơ sở dữ liệu, thu thập, xử lý thông tin phục vụ hoạt động kinh doanh của ngân hàng hợp tác xã;

➢ Các hoạt động khác hỗ trợ hoạt động kinh doanh của ngân hàng hợp tác xã phù hợp với quy định của pháp luật.

❖ Tổng mức dư nợ cấp tín dụng của phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã đối với một khách hàng không phải là QTDND thành viên không được vượt quá **1.000.000.000 đồng** sau khi đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu điều hòa vốn của quỹ tín dụng nhân dân.

❖ Tổng mức dư nợ cấp tín dụng của phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân

dân đối với một khách hàng đảm bảo tuân thủ theo quy định về giới hạn cấp tín dụng tại Luật Các tổ chức tín dụng, các quy định pháp luật có liên quan và không được vượt quá 100.000.000 đồng.

3. Địa bàn hoạt động của ngân hàng hợp tác xã và quỹ tín dụng nhân dân

❖ Đối với ngân hàng hợp tác xã:

➢ Chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã hoạt động trong phạm vi một hoặc một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được quy định cụ thể trong văn bản chấp thuận thành lập chi nhánh của NHNN;

Nguồn ảnh: Internet

➢ Phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã hoạt động trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và trên địa bàn hoạt động của chi nhánh quản lý.

❖ Đối với quỹ tín dụng nhân dân:

Phòng giao dịch của QTDND hoạt động trên địa bàn hoạt động của QTDND.

4. Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch

❖ Đối với ngân hàng hợp tác xã:

➢ Trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngân hàng hợp tác xã được thành lập 01 chi nhánh;

Nguồn ảnh: Internet

➢ Ngân hàng hợp tác xã được thành lập mới không quá 05 chi nhánh 01 năm;

➢ Một chi nhánh không quản lý quá 03 phòng giao dịch.

❖ Đối với quỹ tín dụng nhân dân:

Quỹ tín dụng nhân dân được thành lập 01 phòng giao dịch trên địa bàn một xã, phường, thị trấn.

5. Quy chế về quản lý mạng lưới

❖ Ngân hàng hợp tác xã, QTDND phải xây dựng Quy chế về quản lý mạng lưới để đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả, phù hợp với năng lực quản lý của từng loại đơn vị mạng lưới và phù hợp với quy định của pháp luật, gồm các nội dung tối thiểu như sau:

➢ Cơ cấu tổ chức, nhân sự;

➢ Nội dung, phạm vi hoạt động, cơ chế hạch toán, kế toán;

➢ Hạn mức cho từng nghiệp vụ đối với một khách hàng, nhóm khách hàng và tất cả khách hàng; các giới hạn cho từng loại rủi ro;

➢ Cơ chế quản lý, giám sát của trụ sở chính, chi nhánh đối với đối tượng thuộc mạng lưới để đảm bảo an toàn, hiệu quả hoạt động, an toàn chuyển tiền và kho quỹ;

Nguồn ảnh: Internet

➢ Tiêu chuẩn, điều kiện của Giám đốc, Phó Giám đốc chi nhánh, Trưởng phòng giao dịch, Trưởng các bộ phận chuyên môn, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện hoặc các chức danh tương đương đảm bảo đủ năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp để điều hành công việc như đối với các chức danh tương đương tại trụ sở chính.

❖ Quy chế cần quy định cụ thể về hạn mức hoạt động nghiệp vụ đối với chi nhánh, phòng giao dịch và hoạt động của phòng giao dịch phải hạn chế hơn chi nhánh đảm bảo phù hợp năng lực quản trị và quy mô hoạt động.

6. Điều kiện thành lập chi nhánh ngân hàng hợp tác xã

❖ Có nhu cầu thành lập chi nhánh để phục vụ các QTDND trên địa bàn dự kiến thành lập chi nhánh.

❖ Có giá trị thực vốn điều lệ tại thời điểm 31/12 của năm trước liền kề năm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định.

❖ Hoạt động kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập của năm trước liền kề năm đề nghị thành lập chi nhánh.

❖ Không vi phạm quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của NHNN liên tục trong 12 tháng đến thời điểm đề nghị.

Nguồn ảnh: Internet

❖ Thực hiện đúng các quy định về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của NHNN tại thời điểm 31/12 của năm trước năm đề nghị và tại

thời điểm gần nhất thời điểm đề nghị; tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31/12 của năm trước năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

❖ Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng Giám đốc.

❖ Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng hợp tác xã có kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật có liên quan.

Nguồn ảnh: Internet

❖ Có quy chế về quản lý mạng lưới.

❖ Không thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các tổ chức tín dụng.

❖ Đảm bảo số lượng chi nhánh theo quy định tại Thông tư này.

7. Điều kiện thành lập phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân

❖ QTDND được xếp loại khá trở lên theo quy định của NHNN của năm trước năm đề nghị và kết quả thanh tra, giám sát, kiểm toán độc lập tại thời điểm đề nghị (nếu có).

❖ Kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính được kiểm toán độc lập của năm trước liền kề năm đề nghị thành lập phòng giao dịch hoặc kết quả kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính trong trường hợp quy định của NHNN chưa yêu cầu phải thực hiện kiểm toán độc lập.

❖ Không vi phạm quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của QTDND theo quy định của NHNN liên tục trong 12 tháng trước thời điểm đề nghị.

❖ Thực hiện đúng các quy định về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của NHNN tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước năm đề nghị và tại thời điểm gần nhất thời điểm đề nghị.

Nguồn ảnh: Internet

❖ Tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31/12 của năm trước năm liền kề năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

❖ Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Giám đốc.

❖ Tại thời điểm đề nghị, QTDND có kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ quy định tại Luật Các Tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

Nguồn ảnh: Internet

❖ Không thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

❖ Đảm bảo số lượng phòng giao dịch theo quy định tại Thông tư này.

❖ Có quy chế về quản lý mạng lưới.

Ngoài ra, Thông tư còn quy định cụ thể về việc điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập, chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã; trình tự, thủ tục thành lập, hoạt động và chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch, thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch của QTDND. Thông tư số 09/2018/TT-NHNN có hiệu lực thi hành từ ngày **15/6/2018**.

CỤM TIN VẮN

HƯỚNG DẪN CẤP BÙ CHÊNH LỆCH LÃI SUẤT THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH CHO VAY NHÀ Ở XÃ HỘI

Nguồn ảnh: Internet

Theo **Quyết định số 18/2018/QĐ-TTg** ngày 02/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc cấp bù chênh lệch lãi suất thực hiện chính sách cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà

ở xã hội, các khoản cho vay được ngân sách nhà nước cấp bù chênh lệch lãi suất khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

❖ Đã ký hợp đồng tín dụng và đã được giải ngân vốn vay tại các tổ chức tín dụng theo đúng quy định tại Nghị định số 100/2015/NĐ-CP và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

❖ Đúng đối tượng và khách hàng vay vốn sử dụng vốn vay đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

❖ Là khoản cho vay trong hạn tại thời điểm cấp bù chênh lệch lãi suất.

Nguồn ảnh: Internet

Trường hợp các khoản cho vay (gồm cả gốc và lãi) bị quá hạn trả nợ hoặc được gia hạn nợ (trừ trường hợp các khoản cho vay bị rủi ro do nguyên nhân bất khả kháng được gia hạn nợ theo quy định) thì không được cấp bù chênh lệch lãi suất đối với khoảng thời gian vay bị quá hạn trả nợ hoặc được gia hạn nợ.

Trường hợp khách hàng vay vốn đã trả hết phần nợ quá hạn và khoản cho vay được xác định trở lại trạng thái trong hạn (khách hàng trả nợ đúng hạn từ kỳ trả nợ tiếp theo) thì khách hàng tiếp tục được cấp bù chênh lệch lãi suất theo quy định tại Nghị định số 100/2015/NĐ-CP và hướng dẫn tại Quyết định này.

Về mức chênh lệch lãi suất cấp bù, mức chênh lệch lãi suất được ngân sách nhà nước cấp bù cho các tổ chức tín dụng thực hiện cho vay chương trình nhà ở theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP là 3%/năm, áp dụng trong giai đoạn 2016 - 2020.

Quyết định số 18/2018/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành từ ngày **20/5/2018** và áp dụng đối với **các khoản giải ngân vốn vay từ ngày 10/12/2015**.

QUY ĐỊNH VỀ LÃI SUẤT CHO VAY ƯU ĐÃI NHÀ Ở XÃ HỘI TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Quyết định số 370/QĐ-TTg ngày 03/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về lãi suất cho vay ưu đãi nhà ở xã hội tại Ngân hàng chính sách xã hội theo quy định tại Nghị định số 100/2015/NĐ-CP quy định rõ:

Nguồn ảnh: Internet

Lãi suất cho vay ưu đãi tại Ngân hàng Chính sách xã hội đối với các đối tượng mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội trong năm 2018 là **4,8%/năm** (0,4%/tháng). Lãi suất nợ quá hạn được tính bằng 130% lãi suất khi cho vay.

Quy định này có hiệu lực thi hành từ ngày **03/4/2018**. /.